TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2018/HSST
Ngày: 08-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 08-8-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 224/2018/TLST-HS ngày 25-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HS ngày 01-8-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1979, tại NĐ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 156 H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 173D H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Thị V; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-8-2017 Công an phường C, thành phố N xử lý hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-7-2018; bị cáo Nguyễn Thị Bích L có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại*: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 48 Y, khu đô thị H, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; chị Y vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Trần Thị Dung L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 8/13 B, phường N,

thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Trần Đức L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ngõ 19 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08-7-2018 Nguyễn Thị Bích L đi đến cửa hàng tạp hóa số 22 QT, phường B, thành phố N của chị Trần Thị Y để mua đồ cho gia đình. Lúc này, tại cửa hàng L phát hiện chỉ có một mình chị Trần Thị Dung L là nhân viên bán hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L giả vờ hỏi chị L mua 10 gói mì tôm. Lợi dụng sơ hở lúc chị L vào trong lấy hàng không để ý đến tài sản, L đi đến giá bày bán sữa lấy một hộp sữa bột nhãn hiệu Ensure Gold 850 gam rồi giấu vào trong áo chống nắng đang mặc. Khi L định tẩu thoát thì bị chị L phát hiện, hô hoán phối hợp với quần chúng nhân dân điện báo cho Công an phường B, thành phố N đưa L cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Bích L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Cơ quan Công an thu giữ của L chiếc áo chống nắng mầu đen.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, thành phố N đã định giá một hộp sữa nhãn hiệu Ensure Gold 850 gam có trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại hộp sữa cho chị Y, chị Y nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 237/QĐTT-VKS ngày 23-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bích L khai: Vào sáng ngày 08-7-2018 trong lúc đi mua đồ cho gia đình vì không kiềm chế được lòng tham và lợi dụng sự sở hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một hộp sữa nhãn hiệu Ensure Gold 850 gam của chị Trần Thị Y và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L theo toàn bộ nội dung bản Quyết định truy tố và đề nghị Toà án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo một chiếc áo chống nắng mầu đen.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Toà án khoan hồng để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Toà án nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn trình báo của người bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 08-7-2018, tại cửa hàng tạp hóa số 22 QT, phường B, thành phố N bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một hộp sữa nhãn hiệu Ensure Gold 850 gam có trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị Y. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây

mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã bị truy tố và xét xử theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Toà án sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Toà án xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, ăn năn hối cải nên Toà án quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là chị Trần Thị Y đã nhận lại hộp sữa nhãn hiệu Ensure Gold 850 gam và không có đề nghị gì khác nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 chiếc áo chống nắng mầu đen xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L cho UBND phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51 ngày 11-7-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đối với bị cáo đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo 01 chiếc áo chống nắng mầu đen (Số vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-7-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Thị Bích L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Trần Thị Yến được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các

Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Nguyên